NGÂN HÀNG TMCP **VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG** ***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** -----***-----
Số: 09/2023/CV-HĐQT	*Hà Nội, ngày 27 tháng 1 năm 2023*

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2022

- Tên đơn vị: Ngân hàng Việt nam Thịnh Vượng (VPBank)
- Địa chỉ trụ sở chính : 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Điện thoại: 04309288900 Fax: 043.9288901
- Email (đăng ký công bố thông tin): vanphonghdqt@vpbank.com.vn
- Vốn điều lệ: 67.434.236.010.000 đồng.
- Mã chứng khoán: VPB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của VPBank diễn ra vào ngày 29/04/2022. Theo đó, ĐHĐCĐ đã nhận các tài liệu/ báo cáo, đề xuất từ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành VPBank; ĐHĐCĐ đã thông qua các Nghị quyết, cơ bản như sau:

- ✓ Thông qua Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022.
- ✓ Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
- ✓ Thống nhất việc điều chỉnh tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa cho phù hợp với các đợt phát hành cổ phiếu.
- ✓ Thống nhất Phương án phát hành/bán cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên VPBank năm 2022.
- ✓ Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập cho Ngân hàng và công ty con của Ngân hàng.
- ✓ Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ (Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu để tăng vốn cổ phần và Phương án chào bán riêng lẻ cho nhà đầu tư nước ngoài).
- ✓ Thông qua phương án đầu tư mua công ty con là Công ty bảo hiểm Opes.
- ✓ Thống nhất kế hoạch góp vốn bổ sung vào Công ty con là Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBankS).
- ✓ Thống nhất một số phương án về đầu tư góp vốn, hợp tác, liên doanh, liên kết… khác.
- ✓ Thống nhất một số giao dịch với các công ty con.
- ✓ Thông qua việc xin cấp phép bổ sung các ngành nghề kinh doanh của VPBank.

- ✓ Thông qua việc xuất toán các khoản nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật.
- ✓ Thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và toàn văn Điều lệ VPBank.

II. Hội đồng quản trị.

1. Thông tin về Hội đồng quản trị và Các cuộc họp Hội đồng quản trị năm 2022:

Trong năm 2022, HĐQT VPBank đã tổ chức 4 phiên họp định kỳ hàng quý (vào các ngày 21/03/2022 và 14/04/2022; 07/07/2022; 22/12/2022) và tổ chức cho ý kiến bằng văn bản cho các hoạt động khác thuộc thẩm quyền.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
2	Bùi Hải Quân	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
3	Lô Bằng Giang	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
4	Nguyễn Đức Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm lại từ 29/05/2020	4	100%
5	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm mới từ 29/05/2020	4	100%

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong năm 2022

Hội đồng quản trị đã tổ chức thực hiện các NQ của ĐHĐCĐ và thông qua các cuộc họp định kỳ cũng như lấy ý kiến bằng văn bản quyết định các chủ trương, định hướng là cơ sở cho BĐH tổ chức triển khai các kế hoạch kinh doanh cụ thể.

- ✓ Thực hiện các NQ ĐHĐCĐ về việc thay đổi các tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa, cho phù hợp với các đợt phát hành. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hiện nay của VPBank là 17,642%;
- ✓ Thực hiện đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho cán bộ nhân viên năm 2022.
- ✓ Hoàn thành đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, nâng mức vốn điều lệ của VPBank lên mức 67.434 tỷ đồng.
- ✓ Hoàn tất việc mua/góp vốn vào công ty cổ phần bảo hiểm OPES với mức sở hữu của VPBank là 98%, OPES trở thành công ty con của VPBank.
- ✓ Hoàn tất việc góp vốn bổ sung vào Công ty chứng khoán VPBank, nâng mức vốn điều lệ của VPBankS lên mức 15.000 tỷ đồng.
- ✓ Thực hiện việc sửa đổi và Ban hành/đăng ký Điều lệ mới;
- ✓ Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo các kịch bản khác nhau.

- ✓ Thống nhất danh mục các dự án trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố nền tảng và phát triển kinh doanh năm 2022.
- ✓ Thống nhất các chiến lược phát triển chung của Ngân hàng giai đoạn 2022 - 2026, cũng như thông qua các chiến lược bộ phận (chiến lược của phân khúc RB và SME).
- ✓ Thống nhất các chủ trương, định hướng về quản trị rủi ro điều hành hoạt động kinh doanh, cũng như các điều chỉnh chính sách rủi ro cho phù hợp với định hướng/chỉ đạo của chính phủ, của Ngân hàng nhà nước và tình hình thực tế ngân hàng.
- ✓ Thống nhất các đề xuất về mua/bán tài sản, các đề xuất phê duyệt tín dụng, đầu tư, cấp ngân sách hoạt động cho các dự án/đơn vị…vượt hạn mức của các Hội đồng, ủy ban chuyên môn của Ngân hàng.
- ✓ Sửa đổi/ban hành mới các quy định/chính sách về hoạt động kinh doanh, quản lý rủi ro, quản lý vận hành như: Quyết định sửa đổi, bổ sung các quy định mua bán trái phiếu, quy định nghiệp vụ chứng từ, chính sách tuân thủ pháp lý, khẩu vị rủi ro tuân thủ, quy định về tiền gửi tiết kiệm, quy định về tỷ lệ nợ xấu mục tiêu giai đoạn 2022-2024, quy định đánh giá hiệu quả làm việc, quy định về bán trái phiếu doanh nghiệp, quy định cho vay đặc biệt đối với TCTD bị kiểm soát đặc biệt, chính sách cấp hạn mức giao dịch đối với Khách hàng định chế tài chính…
- ✓ Thông qua các quyết định về thay đổi cơ cấu tổ chức của các Khối Pháp chế, Khối KH doanh nghiệp lớn và đầu tư, Khối tín dụng.

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành:

- ✓ Tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng của Ban Điều hành (12 cuộc họp hàng tháng).
- ✓ Giám sát hoạt động của Ngân hàng qua các báo cáo hoạt động kinh doanh hàng ngày, tuần, tháng, quý và các báo cáo/đề xuất phát sinh khác từ Ban Điều hành.
- ✓ Giám sát thông qua việc xem xét và xử lý các thông tin từ các báo cáo của Ban Kiểm soát và Kiểm toán Nội bộ đối với các đơn vị của Ngân hàng.
- ✓ Giám sát thông qua việc tham gia các phiên họp/báo cáo của Ủy ban quản lý rủi ro, Ủy ban nhân sự...

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

3.1 Ủy ban Nhân sự

Ủy ban Nhân sự tổ chức họp 12 phiên họp định kỳ hàng tháng, thảo luận và triển khai các nội dung chính như sau:

- Xem xét và có các chỉ đạo kịp thời hàng tháng về các chỉ số nhân sự và hoạt động hàng tháng của Khối QTNNL cũng như các công ty thành viên.
- Xem xét phê duyệt gần 800 tờ trình liên quan đến việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều chỉnh lương cho các vị trí quản lý.
- Tư vấn cho HĐQT các hoạt động định kỳ như: Phương án chia thưởng hiệu quả làm việc năm 2021, Phê duyệt định biên và chi phí nhân sự năm 2022.
- Xem xét và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định nội bộ Ngân hàng.

- Phê duyệt các phân khúc nhân sự tại VPBank để có chiến lược đãi ngộ, giữ chân và phát triển nhân sự: Nhân sự chủ chốt (critical role), Nhân sự quan trọng (Hot Jobs), Xác định các đối tượng kế nhiệm (Sussession planning).
- Tư vấn cho HĐQT về việc phân bổ ESOP cho CBNV. Thừa ủy quyền của HĐQT để đánh giá và phê duyệt danh sách CBNV tham gia ESOP năm 2022
- Cập nhật & Tư vấn cho HĐQT về việc rà soát và quyết định điều chỉnh mô hình hoạt động của các đơn vị chuyên môn tại Khối Khách hàng cá nhân, Khối Vận hành, Khối Quản trị Rủi ro, Trung tâm thu hồi nợ, Khối Ngân hàng giao dịch & Định chế quốc tế…
- Chỉ đạo khối QTNNL thực hiện dự án đánh giá, rà soát hệ thống bậc công việc nhằm đảm bảo toàn bộ nhóm công việc được cập nhật các thay đổi theo đúng thực tế, mang lại sự công bằng và hỗ trợ việc phân bổ các chính sách đãi ngộ hợp lý.
- Tư vấn cho HĐQT trong việc mở rộng mô hình phê duyệt và thẩm định tín dụng đối với KH FDI, đánh giá tính hiệu quả trong việc chuyển đổi mô hình vận hành tại khối KHCN.

3.2 Ủy ban Quản lý rủi ro

Trong năm 2022, Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) đã theo dõi sát sao tình hình quản trị rủi ro của ngân hàng, luôn trong thế chủ động, kịp thời đưa ra các định hướng để đối phó với các diễn biến phức tạp của thị trường trong bối cảnh cần chuyển đổi để thích ứng với trạng thái "bình thường mới" sau đại dịch và những biến động địa chính trị khó lường trên khắp thế giới. Nhờ vậy, Ngân hàng vẫn đảm bảo duy trì chất lượng tài sản ở mức ổn định và duy trì bộ đệm bảo vệ vững chắc cho các hoạt động tăng trưởng tín dụng. Trong năm 2022, UBQLRR đã triển khai các nội dung chính sau:

- Căn cứ theo Tuyên bố khẩu vị rủi ro giai đoạn 2022-2024 và Bộ chỉ tiêu chiến lược về quản lý rủi ro từ trên xuống năm 2022, tình hình tuân thủ của các chỉ tiêu rủi ro được báo cáo định kỳ lên UBQLR và chuẩn bị sẵn sàng các kế hoạch hành động. Nhờ đó, các chỉ tiêu rủi ro của Ngân hàng được duy trì trong ngưỡng an toàn đồng thời đảm bảo thống nhất với mục tiêu chiến lược kinh doanh của VPBank.

- Đồng hành cùng nỗ lực mới của Ngân hàng trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững, UBQLRR chủ trương đưa việc quản lý rủi ro về môi trường, xã hội và quản trị vào văn hóa rủi ro của ngân hàng. VPBank đã thực hiện rà soát khung quản trị rủi ro (QTRR) với EY và được xác nhận phù hợp với các quy định trong nước, các tiêu chuẩn quốc tế và thông lệ quốc tế về quản lý rủi ro ESG. Về yêu cầu công bố thông tin, EY đánh giá VPBank đã thực hiện các công bố thông tin cơ bản theo khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm về Công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu (TCFD).

- Các bài kiểm tra sức chịu đựng về vốn (ICAAP) và thanh khoản (ILAAP) tiếp tục được thực hiện với tần suất 2 lần 1 năm theo kế hoạch đã được UBQLRR phê duyệt. Theo đó, bài kiểm tra sử dụng những giả định về (i) tình hình kinh tế vĩ mô trước tác động của chiến tranh Nga-Ukraina, (ii) các chính sách của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong nỗ lực kiểm soát lạm phát và (iii) các điều chỉnh trong chiến lược kinh doanh của Ngân hàng. Kết quả kiểm tra sức chịu đựng cung cấp đầu vào quan trọng, hỗ trợ ban lãnh đạo trong việc xây dựng các kế hoạch dự phòng.

- UBQLRR định hướng xây dựng khung QTRR tuân thủ theo quy định của NHNN, đồng thời chú trọng hướng tới việc nâng cấp theo các chuẩn mực quốc tế. Trong năm 2022, UBQLRR đã phê duyệt điều chỉnh một số phương pháp luận tính toán số liệu tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như

IFRS9, Basel 3 – Phương pháp tiêu chuẩn hóa, v.v. Việc đưa vào áp dụng theo các tiêu chuẩn nâng cao sẽ giúp ngân hàng có được đánh giá tín nhiệm cao hơn, có lợi thế hơn trong việc tiếp cận các nguồn vốn từ bên ngoài.

- Trong bối cảnh nền kinh tế nửa cuối năm 2022 diễn biến đầy bất thường, UBQLRR tiếp tục hoạt động tích cực trên cương vị tham mưu và giám sát việc thực hiện Chiến lược quản trị kinh doanh liên tục trên toàn hàng để duy trì trạng thái hoạt động ổn định, đảm bảo đạt được các mục tiêu phát triển kinh doanh của ngân hàng;
- Nhằm đáp ứng các yêu cầu của NHNN và chuẩn bị một nền tảng QTRR vững mạnh cho năm 2023 – năm đầu tiên của chiến lược 5 năm tiếp theo, UBQLRR đã thông qua và báo cáo Hội đồng quản trị phê duyệt (i) Chi phí vốn áp dụng năm 2023; và (ii) Khẩu vị rủi ro 2023-2025 và Danh sách các hoạt động trọng yếu, rủi ro trọng yếu cho năm 2023, v.v.

III. Ban kiểm soát.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS).

Stt	Thành viên BKS/	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng Ban Kiểm soát	Từ ngày 29/05/2020 đến hết ngày 25/12/2022 (*)	Tiến sỹ
2	Bà Kim Ly Huyền	Trưởng Ban Kiểm soát	Từ ngày 26/12/2022 (*)	Thạc sỹ
		Thành viên	Từ ngày 26/04/2019 đến hết ngày 25/12/2022	
3	Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên chuyên trách	Từ ngày 10/04/2017	Thạc sỹ
4	Ông Vũ Hồng Cao	Thành viên	Từ ngày 26/04/2019	Đại học

(*) Ngày 23/12/2022, BKS nhận được đơn của Bà Nguyễn Thị Mai Trinh – Trưởng BKS gửi ĐHĐCĐ và HĐQT xin rút khỏi vị trí thành viên BKS từ ngày 26/12/2022 vì lý do cá nhân. Tất cả các thành viên BKS- bao gồm Bà Trinh đã thống nhất các nội dung công việc của bà Trinh sẽ được bàn giao cho 03 Thành viên BKS còn lại thực hiện kể từ ngày 26/12/2022 cho đến khi chính thức được Đại hội đồng cổ đông VPBank phê duyệt miễn nhiệm chức danh thành viên BKS của Bà Trinh.

2. Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS/	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh	9	100%	100%	Nghỉ phép và đã ủy quyền lại cho TV BKS
2	Bà Trịnh Thị Thanh Hằng	10	100%	100%	
3	Bà Kim Ly Huyền	10	100%	100%	
4	Ông Vũ Hồng Cao	10	100%	100%	

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 10 cuộc họp để triển khai các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS. Tại các cuộc họp, BKS đã trao đổi về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm hàng Quý và có các định hướng cho bộ phận Kiểm toán nội bộ ("KTNB") các công tác liên quan … Cụ thể:

- ✓ Ngày 20/01/2022: Họp Quý I/2022 BKS trao đổi các nội dung chính về: (i) Tổng kết hoạt động BKS năm 2021; (ii) Kế hoạch trọng tâm Quý I/2022;
- ✓ Ngày 18/03/2022: Họp BKS thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021;
- ✓ Ngày 05/04/2022: Họp Quý II/2022 BKS trao đổi các nội dung chính về: (i) Tổng kết hoạt động của BKS Quý I năm 2022; (ii) Thông qua Báo cáo hoạt động BKS năm 2021 để báo cáo đại hội đồng cổ đông; (iii) Kế hoạch trọng tâm Quý II/2022;
- ✓ Ngày 22/07/2022: Họp Quý III/2022- BKS: (i) Tổng kết hoạt động của BKS Quý II năm 2022; (ii) Thông qua điều chỉnh kế hoạch kiểm toán năm 2022 (iii) Kế hoạch trọng tâm Quý III/2022;
- ✓ Ngày 08/08/2022: Họp BKS thông qua kết quả thẩm định Báo cáo tài chính bán niên 2022;
- ✓ Ngày 21/10/2022: Họp Quý IV/2022- BKS: (i) Sơ kết hoạt động của BKS Quý III năm 2022 (ii) Thông qua nguyên tắc lập kế hoạch kiểm toán năm 2023 (iii) Kế hoạch trọng tâm Quý IV/2022;
- ✓ Ngày 21/11/2022: Họp điều chỉnh phân công nhiệm vụ các thành viên BKS;
- ✓ Ngày 14/12/2022: Họp BKS thông qua kết quả Kế hoạch kiểm toán năm 2023;
- ✓ Ngày 23/12/2022: Họp BKS về đơn từ nhiệm của Bà Nguyễn Thị Mai Trinh- Trưởng BKS và bầu Trưởng BKS mới;
- ✓ Ngày 23/12/2022: Họp phân công nhiệm vụ các thành viên BKS.

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban Giám đốc điều hành ("BĐH") và cổ đông:

Hoạt động giám sát của BKS đã chú trọng chủ yếu vào: (i) Công tác quản trị điều hành của VPBank; (ii) Việc thực hiện của HĐQT, BĐH đối với các định hướng, mục tiêu và chỉ tiêu kinh doanh của VPBank đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Thông qua kết quả giám sát ở các cấp độ và kết quả KTNB, BKS đã kịp thời đưa ra những kiến nghị với HĐQT, BĐH các biện pháp tăng cường kiểm soát, hoàn thiện quy định nội bộ, tăng cường văn hóa

tuân thủ ở một số đơn vị... nhằm hạn chế và giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

HĐQT, BĐH, BKS đã có cơ chế phối hợp phù hợp trong các hoạt động giám sát, kiểm tra, kiểm soát đảm bảo BKS triển khai và hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ, và quy chế tổ chức hoạt động của BKS. Các ý kiến, kiến nghị của BKS/KTNB đã được BĐH ghi nhận và bổ sung, chỉnh sửa phù hợp.

5. Hoạt động khác của BKS:

Quản lý cấp cao đối với Kiểm toán nội bộ: BKS có các định hướng và chỉ đạo KTNB (i) triển khai kế hoạch kiểm toán hàng năm bao quát được các rủi ro chính trong các hoạt động, bộ phận và quy trình trọng yếu của Ngân hàng; (ii) thường xuyên cập nhật rủi ro để có những điều chỉnh cách tiếp cận kiểm toán phù hợp với diễn biến thực tế của ngân hàng và yêu cầu mới của pháp luật, cơ quan quản lý- nếu có.

Tính đến 31/12/2022, KTNB đã/đang thực hiện được 34/36 cuộc kiểm toán, có 02 cuộc kiểm toán sẽ chuyển sang thực hiện trong Quý 1/2023 do ảnh hưởng của việc tuyển dụng nhân sự chưa đủ định biên theo kế hoạch năm và dành nguồn lực ưu tiên thực hiện một số công việc quản lý.
Bên cạnh đó. BKS chỉ đạo KTNB theo dõi và đôn đốc việc thực hiện khắc phục các kiến nghị kiểm toán bảo đảm đầy đủ, đúng thời hạn.

Công tác thẩm định báo cáo tài chính: Theo quy định của Luật các TCTD, trong năm 2022, BKS đã chỉ đạo KTNB hoàn thành việc thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm của VPBank nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính trình ĐHĐCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VPBank.

Công tác báo cáo NHNN: Đối với công tác báo cáo NHNN, Ngân hàng luôn tuân thủ và kịp thời báo cáo Ngân hàng Nhà Nước các nội dung theo yêu cầu định kỳ và đột xuất.

Công tác Đào tạo, tuyển dụng, quản trị nhân sự: Tổ chức các cuộc đào tạo để nâng cao chất lượng nhân sự KTNB đáp ứng các yêu cầu nghiệp vụ kiểm toán đặc biệt trong bối cảnh số hóa của ngân hàng. Có các giải pháp để giữ chân các nhân sự quan trọng của KTNB thông qua việc phát triển, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm và triển khai các chinh sách chung của ngân hàng ....

Ban Tổng giám đốc

STT	Thành viên Ban TGĐ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Nguyễn Đức Vinh	16.09.1958	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	04.07.2012

2	Bà Lưu Thị Thảo	08.04.1974	Cử nhân kế toán Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Anh Quốc (ACCA) Thành viên của Hiệp hội kế toán công chứng Úc (CPA Australia).	16.07.2018
3	Ông Nguyễn Thanh Bình	25.05.1966	Cử nhân tài chính ngân hàng/ Chương trình đào tạo sau đại học về Chính sách công - Fulbright Việt Nam	21.02.2002
4	Ông Phan Ngọc Hòa	03.01.1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	23.01.2010 Đã miễn nhiệm từ ngày 10.05.2022
5	Bà Dương Thị Thu Thủy	04.03.1965	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Cao cấp	09.04.2009
6	Ông Nguyễn Thành Long	19.07.1966	Thạc sỹ Luật học	07.01.2014
7	Ông Phạm Phú Khôi	16.12.1963	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	06.07.2015
8	Ông Đinh Văn Nho	02.10.1977	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01.07.2018
9	Ông Phùng Duy Khương	24.07.1976	Thạc sỹ Kế toán	03.01.2019
10	Phạm Thị Nhung	02.04.1980	Cử nhân kinh tế đối ngoại Thẩm định viên về giá – Bộ tài chính	27.04.2021

III. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Thu Hằng	22.11.1973	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành kế toán kiểm toán	28.12.2012

IV. **Đào tạo chứng chỉ quản trị công ty: VPBank là thành viên bạch kim của Viện đào tạo** Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam, thường xuyên cập nhật các thông tin mới về các thông lệ mới quản trị công ty.

V. **Danh sách người nội bộ, người có liên quan và giao dịch của người có liên quan của VPBank với VPBank** (Phụ lục đính kèm).

VI. **Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ** (Phụ lục đính kèm).

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT & BKS (để biết)
- Lưu VPHĐQT.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0100233586 - C.T.C.P
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Ngô Chí Dũng

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG
Số 89 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: 0243.9288900 Fax: 0243.9288901

PHỤ LỤC BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2022

I. Danh sách người có liên quan của công ty đại chúng

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Chức vụ công tác tại Công ty (nếu có)	Số CMTND/ĐKKD	Ngày cấp CMTND/ĐKKD	Nơi cấp CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty
A	**Người nội bộ**								
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
3	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
4	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT độc lập					29/05/2020		Người nội bộ
5	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT					29/05/2020		Người nội bộ
6	Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng ban kiểm soát					29/05/2020	26/12/2022	Người nội bộ
7	Kim Ly Huyền	Trưởng ban kiểm soát					29/05/2020		Người nội bộ
8	Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên chuyên trách Ban Kiểm soát					29/05/2020		Người nội bộ
9	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát					29/05/2020		Người nội bộ
10	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc thường trực					16/7/2018		Người nội bộ
11	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc					09/04/2009		Người nội bộ
12	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc					07/01/2014		Người nội bộ
13	Phạm Phú Khôi	Phó Tổng Giám đốc					06/07/2015		Người nội bộ
14	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc					21/02/2002		Người nội bộ
15	Đinh Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc					1/7/2018		Người nội bộ
16	Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam					3/1/2019		Người nội bộ
17	Phạm Thị Nhung	Phó Tổng Giám đốc					27/4/2021		Người nội bộ
18	Lê Hoàng Khánh An	Giám đốc Tài chính					20/4/2020		Người nội bộ
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng					28/12/2012		Người nội bộ
20	Lê Lan Kim	Người phụ trách quản trị Công ty/thư ký công ty					01/01/2021		Người nội bộ
B	**Công ty con**								
1	Công ty TNHH Quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPB AMC)		0105837483	28/12/2016	Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.Hà Nội	Tầng L2B, tòa nhà R6, Royal City, số 72A Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Năm 2006		Công ty con do VPBank sở hữu 100%
2	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC)		0102180545	14/02/2022	Sở Kế hoạch và đầu tư Tp.Hồ Chí Minh	Tầng 2, Tòa nhà REE Tower, số 09 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, TP.HCM	Năm 2007		Công ty con do VPBank sở hữu 50%
3	Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBankS)		106/UBCK-GP	16/01/2023	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Tầng 25, Tòa nhà VPBank Tower, số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, HN	Năm 2022		Công ty con do VPBank sở hữu 99.95%

4	Công ty cổ phần bảo hiểm OPES (OPES)		79/GP/KDBH	16/12/2021	Bộ Tài chính	Tầng 6, Số 5 Điện Biên Phủ, Ba Đình, Hà Nội	Năm 2022		Công ty con do VPBank sở hữu 98%

II. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng như sau:

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Được thể hiện tại mục riêng tại Báo cáo tài chính tự lập tại 31.12.2022 của VPBank

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Được thể hiện tại mục riêng tại Báo cáo tài chính tự lập tại 31.12.2022 của VPBank

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

STT	Tên tổ chức thực hiện giao dịch	Người nội bộ liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hải	Ông Bùi Hải Quân - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Bùi Hải Quân là Chủ tịch HĐQT	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank

3.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

STT	Tên tổ chức thực hiện giao dịch	Người nội bộ liên quan	Mối quan hệ liên quan với công ty	Nội dung giao dịch
1	Công ty cổ phần Eurowindow Holding	Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể ông Ngô Chí Dũng là thành viên HĐQT kiêm giám đốc tài chính	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
2	Công ty cổ phần EuroFinance	Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể ông Ngô Chí Dũng làm chủ tịch HĐQT	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
3	Công ty cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Vinh (Vicentra)	Ông Ngô Chí Dũng - Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể ông Ngô Chí Dũng làm thành viên HĐQT	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
4	Công ty TNHH một thành viên Thuy Design House	Ông Lô Bằng Giang - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy – vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
5	Công ty TNHH Quốc Tế Đương Đại	Ông Lô Bằng Giang - Phó Chủ tịch HĐQT VPBank	Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy – vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank
6	Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Đông Sơn	Ông Nguyễn Đức Vinh - Tổng Giám Đốc kiêm thành viên HĐQT	Công ty do bà Nguyễn Thị Nhung - chị gái ông Nguyễn Đức Vinh sở hữu 51.16% vốn điều lệ và giữ chức Giám Đốc	Hợp đồng tiền gửi tại VPBank

3.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có

III Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT		CMND					328,553,899	4.872%	
1.1	Ngô Chí Trình		Bố ruột	CMND					-	-	
1.2	Vũ Thị Quyên		Mẹ ruột	CMND					325,888,953	4.833%	
1.3	Phạm Công Việt		Bố vợ	CMND					90,160	0.001%	
1.4	Đặng Thị Lâm		Mẹ vợ	CMND					393,201	0.006%	
1.5	Hoàng Anh Minh		Vợ	CMND					326,753,193	4.846%	
1.6	Ngô Minh Phương		Con ruột	CCCD					10,799,880	0.160%	
1.7	Ngô Phương Anh		con ruột	CCCD					-	-	
1.8	Ngô Chí Trung Johnny		Con ruột	CCCD					-	-	
1.9	Nguyễn Cảnh Sơn Tùng		Con rể	CCCD					-	-	
1.10	Ngô Thị Khánh Hòa		Chị ruột	CMND					-	-	
1.11	Ngô Thanh Hằng		Chị ruột	CMND					-	-	
1.12	Trần Ngọc Bê		Anh rể	CCCD					51,629,770	0.766%	
1.13	Lê Thiếu Sơn		Anh rể	CMND					73	0.000%	

1.14	Công ty cổ phần Eurowindow Holding		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm thành viên HĐQT kiêm giám đốc tài chính	ĐKKD					-	-	
1.15	Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng số 1 Hà Nội (HICC1)		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm thành viên HĐQT	ĐKKD					-	-	
1.16	Công ty cổ phần Đầu tư trung tâm thương mại Hà Nội – Mátxcơva (Incentra)		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể sở hữu trên 10% VĐL	ĐKKD					-	-	
1.17	Công ty cổ phần EuroFinance		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm chủ tịch HĐQT	ĐKKD					-	-	
1.18	Công ty cổ phần đầu tư trung tâm thương mại Vinh (Vicentra)		Công ty do Ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng – con rể làm thành viên HĐQT	ĐKKD					-	-	
1.19	Công ty cổ phần Eurowindow Quảng Bình Five Star		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					-	-	
1.20	Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Mátxcơva – Hà Nội		Công ty do ông Nguyễn Cảnh Sơn Tùng- con rể làm thành viên HĐQT	ĐKKD					-	-	
2	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT		CMND					156,329,202	2.318%	
2.1	Bùi Đình Đô		Bố ruột	CMND					-	-	
2.2	Mạc Thị Hiền		Mẹ ruột	CMND					-	-	
2.3	Kim Ngọc Tâm		bố vợ	CMND					-	-	
2.4	Cao Thị Chin		Mẹ vợ						-	-	
2.5	Kim Ngọc Cẩm Ly		Vợ	CCCD					-	-	Đã mất
2.6	Bùi Cẩm Thi		Con ruột	CCCD					286,603,963	4.250%	
2.7	Bùi Hải Ngân		Con ruột	CCCD					-	-	
2.8	Bùi Hải Sơn		Anh ruột	CMND					-	-	
2.9	Võ Thanh Thủy		Chị dâu	CMND					-	-	
2.10	Công ty cổ phần Đầu tư Việt Hải		-Công ty do Bà Kim Ngọc Cẩm Ly - Vợ Ông Quân sở hữu 9% VĐL - Công ty do người kê khai sở hữu từ 10% VĐL trở lên -Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					-	-	
2.11	Công ty CP Ván Công nghệ Cao Bison		- Công ty do người kê khai sở hữu từ 10% VĐL trở lên - Công ty do người kê khai làm thành viên HĐQT	ĐKKD					-	-	
2.12	Công ty cổ phần bảo hiểm OPES		Công ty do người kê khai làm chủ tịch HĐQT - Công ty con của VPBank	ĐKKD					-	-	

3	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT		CMND					8,249,316	0.122%	
3.1	Lô Trung Hải		Bố ruột						-	-	Đã mất
3.2	Lý Thị Thu Hà		Mẹ ruột	CMND					282,127,582	4.184%	
3.3	Nguyễn Phú Đức		Bố vợ						-	-	Đã mất
3.4	Trần Thị Kim Thuận		Mẹ vợ	CCCD					-	-	
3.5	Nguyễn Thu Thủy		Vợ	CCCD					203,349,411	3.016%	
3.6	Lô Thủy Dương Sophia		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
3.7	Lô Thủy Vy Kristina		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
3.8	Lô An Tôn		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
3.9	Lô Thủy Minh Melania		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
3.10	Lô Hải Yến Ngọc		Chị ruột	CMND					4,376,259	0.065%	
3.11	Nguyễn Văn Thanh		Anh rể	CMND					-	-	
3.12	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC)		Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐTV -Công ty con của VPBank	ĐKKD					-	-	
3.13	Công ty TNHH một thành viên Thuy Design House		Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy – vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu	ĐKKD					-	-	
3.14	Công ty TNHH Quốc Tế Đương Đại		Công ty do bà Nguyễn Thu Thủy – vợ ông Lô Bằng Giang sở hữu	ĐKKD					-	-	
3.15	Công ty TNHH thương mại dịch vụ kỹ thuật Yến Thanh		Công ty do ông Nguyễn Văn Thanh – anh rể ông Lô Bằng Giang sở hữu kiêm tổng giám đốc	ĐKKD					-	-	
4	Nguyễn Văn Phúc	Thành viên HĐQT độc lập		CMND					-	-	
4.1	Nguyễn Văn Duy		bố ruột	CMND					-	-	
4.2	Nguyễn Thị Cúc		mẹ ruột						-	-	Đã mất
4.3	Lê Đình Long		Bố vợ						-	-	Đã mất
4.4	Nguyễn Thị Vân		Mẹ vợ						-	-	Đã mất
4.5	Lê Thị Kim Hoa		Vợ	CCCD					-	-	
4.6	Nguyễn Phúc An		con ruột	CCCD					-	-	
4.7	Nguyễn Phúc Hiếu		con ruột	CCCD					-	-	
4.8	Đặng Phương Anh		Con dâu	CCCD					-	-	
4.9	Nguyễn Thị Hạnh		Chị ruột	CMND					-	-	
4.10	Nguyễn Thị Vinh		Em ruột	CMND					-	-	
4.11	Nguyễn Thị Hoa		Em ruột	CMND					-	-	
4.12	Nguyễn Văn Thọ		Em ruột	CMND					-	-	
4.13	Lê Quang Kinh		Anh rể	CMND					-	-	
4.14	Phan Xuân Hòa		Em rể	CMND					-	-	
4.15	Trần Thị Hải Yến		Em dâu	CMND					-	-	
5	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT		CMND					104,905,020	1.556%	
5.1	Nguyễn Văn Sâm		Bố ruột						-	-	Đã mất
5.2	Phạm Thị Thanh		mẹ ruột						-	-	Đã mất
5.3	Đỗ Xuân Nghi		bố vợ						-	-	Đã mất
5.4	Đinh Thị Bích Hoàn		mẹ vợ	CMND					-	-	

5.5	Đỗ Quỳnh Ngân		vợ	CMND					43,690,102	0.648%	
5.6	Nguyễn Đức Giang		con ruột	CMND					27,167,017	0.403%	
5.7	Nguyễn Quỳnh Phương		con ruột	CMND					-	-	
5.8	Nguyễn Việt Phương		Con dâu	CMND					-	-	
5.9	Nguyễn Thị Nhung		chị ruột	CMND					-	-	
5.10	Nguyễn Đức Tâm		anh ruột	CMND					-	-	
5.11	Nguyễn Đức Thịnh		anh ruột	CMND					-	-	
5.12	Nguyễn Đức Lợi		anh ruột	CMND					-	-	
5.13	Nguyễn Thị Kim Hải		chị ruột	CMND					-	-	
5.14	Nguyễn Thị Nguyệt Nga		chị ruột	CMND					-	-	
5.15	Nguyễn Văn Xuyên		anh rể						-	-	Đã mất
5.16	Đỗ Kim Thịnh		chị dâu	CMND					-	-	
5.17	Nguyễn Thị Ngọc Bích		chị dâu	CMND					-	-	
5.18	Trần Thị Hòa		chị dâu	CMND					-	-	
5.19	Phạm Ngọc Trân		anh rể	CMND					-	-	
5.20	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC)		Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐTV	ĐKKD					-	-	
5.21	Công ty TNHH Thương mại Hữu Lợi		Công ty do con trai Nguyễn Đức Giang sở hữu 34% vốn điều lệ	ĐKKD					-	-	
5.22	Công ty cổ phần Công nghệ Xanh BEKNOW		Công ty do con trai Nguyễn Đức Giang sở hữu 34% vốn điều lệ	ĐKKD					-	-	
5.23	Công ty cổ phần Đầu tư và thương mại Đông Sơn		Công ty do chị gái Nguyễn Thị Nhung sở hữu 51.16% vốn điều lệ	ĐKKD					-	-	
6	Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng ban kiểm soát		CMND					212,731	0.003%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.1	Nguyễn Nghiêm Minh		Bố ruột						-	-	Đã mất
6.2	Trần Thị Bạch Mai		Mẹ ruột	CMND					22	0.000%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.3	Dương Viết Thắng		Bố chồng						-	-	Đã mất
6.4	Nguyễn Thế Chiêu		Mẹ chồng	CMND					-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.5	Dương Viết Long		Chồng	CMND					1	0.000%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.6	Dương Nguyễn Mai Linh		Con ruột	CMND					670	0.000%	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.7	Dương Chiêu An		Con ruột	CMND					-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022

6.8	Nguyễn Minh Trung		Anh Trai	CMND					-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.9	Phạm Thị Phương Hằng		Chị dâu	CMND					-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.10	Công ty TNHH Linh An Việt Nam		Công ty do bà Nguyễn Thị Mai Trinh sở hữu 90% Vốn điều lệ	ĐKKD					-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
6.11	Công ty TNHH Thương mại đầu tư TLD		Công ty do bà Nguyễn Thị Mai Trinh sở hữu 44% Vốn điều lệ	ĐKKD					-	-	Bà Nguyễn Thị Mai Trinh đã từ nhiệm từ ngày 26/12/2022
7	Kim Ly Huyền	Trưởng ban kiểm soát		CCCD					269,997	0.004%	
7.1	Kim Ngọc Chính		bố ruột	CCCD					-	-	
7.2	Lê Thị Sơn		mẹ ruột	CCCD					-	-	
7.3	Lê Như Mậu		bố chồng						-	-	Đã mất
7.4	Nguyễn Thị Uynh		Mẹ chồng						-	-	Đã mất
7.5	Lê Như Ngọc		Chồng	CCCD					-	-	
7.6	Lê Huyền My		Con ruột	CCCD					-	-	
7.7	Lê Hoàng Nguyên		Con ruột	CCCD					-	-	
7.8	Kim Ngọc Quang		Em ruột	CCCD					-	-	
7.9	Kim Ngọc Tuyến		Em ruột	Hộ chiếu					-	-	
7.10	Nguyễn Thị Hiền Lương		Em dâu	CCCD					-	-	
7.11	Vũ Thanh Hương		Em dâu	CCCD					-	-	
8	Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát		CMND					144,555	0.002%	
8.1	Trịnh Bá Phiến		Bố ruột	CMND					-	-	
8.2	Nguyễn Thị Đán		Mẹ ruột						-	-	Đã mất
8.3	Nghiêm Xuân Nông		Bố chồng	CCCD					-	-	
8.4	Nguyễn Thị Sâm		Mẹ chồng	CCCD					-	-	
8.5	Nghiêm Xuân Đức		Chồng	CMND					-	-	
8.6	Nghiêm Xuân Tùng		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
8.7	Nghiêm Xuân Sơn		Con ruột						-	-	Còn nhỏ

8.8	Trịnh Thị Thanh Mai		Chị ruột	CCCD					-	-	
8.9	Trịnh Thanh Chương		Anh ruột	CMND					-	-	
8.10	Trịnh Thị Thanh Vân		Chị ruột	CMND					-	-	
8.11	Trịnh Thị Thanh Nhàn		Chị ruột	CCCD					-	-	
8.12	Nguyễn Trung Chính		Anh rể	CMND					-	-	
8.13	Công ty TNHH Transland Hà Nội		Công ty do ông Trịnh Thanh Chương anh ruột làm Chủ tịch HĐQT	Giấy ĐKKD					-	-	
9	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát		CMND					378,855	0.006%	
9.1	Vũ Oanh		Bố ruột						-	-	Đã mất
9.2	Trần Thị Thạch		Mẹ ruột	CMND					-	-	
9.3	Giang Ngọc Tùng		Bố vợ						-	-	Đã mất
9.4	Nguyễn Thị Thành		Mẹ vợ	CMND					-	-	
9.5	Giang Thị Thu Hà		Vợ	CMND					-	-	
9.6	Vũ Gia Hiển		Con ruột	CCCD					-	-	
9.7	Vũ Bích Tuyên		Chị ruột	CMND					-	-	
9.8	Vũ Thị Kim Tuyến		Chị ruột	CMND					-	-	
9.9	Nguyễn Công Hợp		Anh rể						-	-	Đã mất
9.10	Ta Xuân Thanh		Anh rể	CMND					-	-	
9.11	Công ty cổ phần chứng khoán VPBank (VPBank Securities)		Công ty do anh Vũ Hồng Cao làm trưởng Ban Kiểm Soát	ĐKKD					-	-	
10	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc		CMND					9,838,869	0.146%	
10.1	Lưu Hùng Chương		bố ruột						-	-	Đã mất
10.2	Phạm Thị Nha		mẹ ruột	CMND					-	-	
10.3	Hoàng Văn Long		Bố chồng						-	-	Đã mất
10.4	Nguyễn Thị Chiến		Mẹ chồng						-	-	Đã mất
10.5	Hoàng Đình Lợi		chồng	CMND					-	-	
10.6	Hoàng Minh Đức		con ruột	CCCD					-	-	
10.7	Hoàng Minh Trí		con ruột	CMND					-	-	
10.8	Lưu Thị Phương		chị ruột	CMND					-	-	
10.9	Lưu Thị Hoa		em ruột	CMND					-	-	
10.10	Lưu Hùng Kiên		em ruột	CMND					-	-	
10.11	Đỗ Đình Bốn		Em rể	CCCD					-	-	
10.12	Lê Thế Linh		Anh rể	CMND					-	-	
10.13	Bùi Thị Nhung	Chuyên viên CC – BP xử lý than phiền KH tập trung – Phòng CS&DVKH 247	Em dâu	CMND					-	-	

10.14	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)		Công ty con của VPBank do người kê khai là thành viên HĐTV	ĐKKD					-	-	
10.15	Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành		Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi là Phó chủ tịch HĐQT	ĐKKD					-	-	
10.16	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng 108 Trường Thành		Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là thành viên Hội đồng quản trị	ĐKKD					-	-	
10.17	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Việt Mỹ (Tên cũ: CTCP Bê Tông Việt Mỹ)		Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Chủ tịch HĐQT	ĐKKD					-	-	
10.18	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công nghiệp Việt Mỹ (Tên cũ: CTCP Chợ truyền thống Việt Nam)		Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	ĐKKD					-	-	
10.19	Công ty Cổ phần Tập đoàn Trường Thành Việt Nam		Công ty do chồng là ông Hoàng Đình Lợi đang là Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	ĐKKD					-	-	
11	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc		CCCD					2,119,177	0.031%	
11.1	Dương Tuấn		Bố ruột						-	-	Đã mất
11.2	Trần Thị Nguyệt Thu		Mẹ ruột	CMND					-	-	
11.3	Nguyễn Ứng		Bố chồng						-	-	Đã mất
11.4	Phạm Thị Hải Âu		Mẹ chồng						-	-	Đã mất
11.5	Nguyễn Hải Vân		Chồng	CMND					-	-	
11.6	Nguyễn Thái Sơn		Con ruột	CMND					-	-	
11.7	Nguyễn Minh Nguyên		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
11.8	Nguyễn Trang Nguyên		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
11.9	Dương Tuấn Đức		Em ruột	CMND					-	-	
11.10	Dương Mỹ Hạnh		Em ruột	CMND					7,400	0.000%	
11.11	Vũ Tố Hằng		Em dâu	CMND					-	-	
11.12	Công ty Cảng Sài Gòn		Công ty do người kê khai làm thành viên Ban kiểm soát	ĐKKD					-	-	
12	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc		CMND					396,541	0.006%	
12.1	Nguyễn Luân		Bố ruột						-	-	Đã mất
12.2	Nguyễn Thị Hoạt		Mẹ ruột	CCCD					-	-	
12.3	Nguyễn Trọng Khiêm		Bố vợ						-	-	Đã mất
12.4	Nguyễn Thị Kim Phi		Mẹ Vợ	CMND					-	-	
12.5	Nguyễn Thị Vân Khanh		Vợ	CMND					35,000	0.001%	

12.6	Nguyễn Minh Trang		Con ruột	CCCD					-	-	
12.7	Nguyễn Phương Anh		Con ruột	Căn cước					-	-	
12.8	Nguyễn Tiến Đạt		Anh ruột	CCCD					-	-	
12.9	Nguyễn Thị Bảo Thư		Em ruột	CCCD					-	-	
12.10	Phạm Hồng Vân		Chị dâu	CCCD					-	-	
12.11	Bùi Đức Hiền		Em rể	CCCD					-	-	
12.12	Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản (SHB AMC Co.,Ltd.)		Công ty do vợ là bà Nguyễn Thị Vân Khanh là Giám đốc/ Tổng giám đốc	ĐKKD					-	-	
13	Phạm Phú Khôi	Phó Tổng Giám đốc		CMND					593,950	0.009%	
13.1	Phạm Phú Thọ		Bố ruột						-	-	Đã mất
13.2	Nguyễn Thị Ngọc Tuyết		Mẹ ruột						-	-	Đã mất
13.3	Hoàng Thanh Nhung		Bố vợ	CCCD					-	-	
13.4	Ngô Thị Chinh		Mẹ vợ	CCCD					5,787	0.000%	
13.5	Hoàng Thị Tuyết Hạnh		Vợ	CMND					-	-	
13.6	Phạm Thị Xuân Yến		Con ruột	Passport					-	-	
13.7	Phạm Phú Minh		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
13.8	Phạm Xuân Khanh		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
13.9	Phạm Phú Nguyên		Em ruột	CMND					-	-	
13.10	Nguyễn Minh Trâm		Em dâu	CMND					-	-	
13.11	Công ty TNHH Sagittarican		Công ty do người kê khai góp 50% vốn và là thành viên HĐTV	ĐKKD					-	-	
13.12	Công ty CP Xếp hạng tín nhiệm đầu tư Việt Nam		Công ty do người kê khai là Chủ tịch HĐQT và người đại diện pháp luật thứ 2	ĐKKD					-	-	
14	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc		CMND					572,364	0.008%	
14.1	Nguyễn Khắc Miễn		Bố ruột						-	-	Đã mất
14.2	Văn Thị Vượng		Mẹ ruột	CMND					-	-	
14.3	Nguyễn Văn Lược		Bố vợ						-	-	Đã mất
14.4	Nguyễn Thị Vân		Mẹ vợ						-	-	Đã mất
14.5	Nguyễn Thị Ngọc Anh		Vợ	CMND					1,979,958	0.029%	
14.6	Nguyễn Ngọc Ánh		Con ruột	CMND					-	-	
14.7	Nguyễn Anh Tuấn		Con ruột	Hộ chiếu					-	-	
14.8	Nguyễn Minh Anh		Con ruột	Hộ chiếu					-	-	Còn nhỏ
14.9	Nguyễn Quang Minh		Anh ruột	CMND					-	-	
14.10	Nguyễn Thanh Nam		Anh ruột						-	-	Đã mất
14.11	Nguyễn Thanh An		Em ruột						-	-	Đã mất
14.12	Nguyễn Thị Thanh Nhàn		Em ruột	CMND					1	0.000%	
14.13	Nguyễn Thanh Bắc		Em ruột	CMND					12,234	0.000%	

14.14	Lê Thị Vân		Chị dâu	CMND					-	-	
14.15	Phạm Thị Mẫn		Chị dâu	CMND					-	-	
14.16	Đinh Thanh Huyền		Em dâu	CMND					-	-	
14.17	Nguyễn Thế Vương		Em rể	CMND					-	-	
14.18	Công ty TNHH quản lý tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank AMC)		Công ty do người kê khai làm Chủ tịch HĐTV	ĐKKD					-	-	
14.19	Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở		Ông Nguyễn Thanh Bình là chủ tịch Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở	Quyết định					7,587,258	0.113%	
15	Đinh Văn Nhơ	Phó Tổng Giám đốc		CMND					1,588,107	0.024%	
15.1	Đinh Văn Thiều		Bố ruột	CMND					-	-	
15.2	Cao Thị Đề		Mẹ ruột	CMND					-	-	
15.3	Hoàng Thị Thanh		Mẹ vợ	CMND					-	-	
15.4	Nguyễn Chính Thắng		Vợ	CMND					-	-	
15.5	Đinh Mai Chi		Con ruột	Hộ chiếu					-	-	
15.6	Đinh Minh Anh		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
15.7	Đinh Việt Dũng		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
15.8	Đinh Thị Thương		Em ruột	CMND					-	-	
15.9	Đinh Văn Tùng		Em ruột	CMND					-	-	
15.10	Đặng Quang Tâm		Em rể	CMND					-	-	
15.11	Nguyễn Thị Thu		Em dâu	CMND					-	-	
16	Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc thường trực phụ trách phía Nam		CMND					1,222,486	0.018%	
16.1	Phùng Quốc Khánh		Bố ruột	CCCD					-	-	
16.2	Lương Thị Kim Phụng		Mẹ ruột	CCCD					-	-	
16.3	Phùng Cao Khang		Con ruột	Hộ chiếu					-	-	
16.4	Phùng An Lam		Con ruột	Hộ chiếu					-	-	
16.5	Phùng Thị Tường Vi		Em ruột	CMND					-	-	
16.6	Nguyễn Lê Bá Huy		Em rể	Hộ chiếu					-	-	
17	Phạm Thị Nhung	Phó Tổng Giám đốc		CCCD					1,010,995	0.015%	
17.1	Phạm Đình Thạc		Bố ruột	CCCD					-	-	
17.2	Lương Thị Hiên		Mẹ ruột	CCCD					-	-	
17.3	Trương Văn Ngang		Bố chồng						-	-	Đã mất
17.4	Vi Thị Hồng Miệu		Mẹ chồng	CCCD					-	-	
17.5	Trương Vi Tuấn		Chồng	CCCD					-	-	
17.6	Trương Vi Thảo		Con gái	CCCD					-	-	
17.7	Trương Phúc Quân		Con trai						-	-	Còn nhỏ
17.8	Phạm Thị Thu Hiền		Em ruột	CCCD					-	-	
17.9	Nguyễn Văn Hòa		Em rể	CCCD					-	-	
17.10	Công ty TNHH Thịnh Kiên		Công ty do người nội bộ sở hữu 20% vốn điều lệ và giữ chức vụ chủ tịch HĐTV	Giấy ĐKKD					-	-	
17.11	Công ty TNHH Tư vấn và kinh doanh bất động sản VPC		Công ty do người nội bộ sở hữu 10% vốn điều lệ	Giấy ĐKKD					-	-	

17.12	Công ty TNHH Thịnh Điền		Công ty do người nội bộ giữ chức vụ Chủ tịch HĐTV	Giấy ĐKKD					-	-	
17.13	Công ty CP dịch vụ trực tuyến Rồng Việt		Công ty do ông Trương Vi Tuấn sở hữu 100% vốn điều lệ và giữ chức vụ Giám đốc	Giấy ĐKKD					-	-	
17.14	Công ty TNHH Thẩm định giá Thịnh Tín		Công ty do người nội bộ sở hữu 21.154% vốn điều lệ và giữ chức vụ chủ tịch HĐTV	Giấy ĐKKD					-	-	
18	Lê Hoàng Khánh An	Giám đốc Tài chính		CMND					373,692	0.006%	
18.1	Lê Quang Minh		Bố ruột	CMND					-	-	
18.2	Hoàng Thị Tâm		Mẹ ruột	CMND					-	-	
18.3	Lê Hoàng Khánh Trang		Em ruột	CMND					-	-	
18.4	Phạm Lương Tiến		Em rể	CMND					-	-	
19	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng		CMND					367,740	0.005%	
19.1	Nguyễn Văn Mão		Bố ruột						-	-	Đã mất
19.2	Bùi Thị Hà		Mẹ ruột	CCCD					-	-	
19.3	Hoàng Văn Quý		Bố chồng						-	-	Đã mất
19.4	Hoàng Thị Nghĩa		Mẹ chồng						-	-	Đã mất
19.5	Hoàng Đức Tiến		Chồng	CCCD					-	-	
19.6	Hoàng Vũ		Con ruột	CCCD					-	-	
19.7	Hoàng Lan Phương		Con ruột	CCCD					-	-	
19.8	Nguyễn Bích Thủy		Chị ruột						-	-	Đã mất
19.9	Nguyễn Việt Long		Em rể	CMND					-	-	
19.10	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Em ruột	CMND					-	-	
20	Lê Lan Kim	Người phụ trách quản trị Công ty/thư ký công ty		CMND					634,042	0.009%	
20.1	Lê Đình Hướng		Bố ruột						-	-	Đã mất
20.2	Lê Bạch Yến		Mẹ ruột	CMND					-	-	
20.3	Hoàng Thị Huy		Mẹ chồng	CMND					-	-	
20.4	Nguyễn Xuân Minh		Bố chồng						-	-	Đã mất
20.5	Nguyễn Xuân Thắng		Chồng	CMND					750	0.000%	
20.6	Nguyễn Anh Thư		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
20.7	Nguyễn Khánh Hà		Con ruột						-	-	Còn nhỏ
20.8	Lê Hà An		Chị gái	CMND					-	-	
20.9	Lê Bảo Ngọc		Em trai	CMND					534	0.000%	
20.10	Lê Quý Báu		Anh rể	CCCD					-	-	
20.11	Đinh Thị Kiên Giang		Em dâu	CMND					-	-	

IV. Giao dịch cổ phiếu trong năm của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (31/12/2021)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (31/12/2022)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, cổ tức thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ngô Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	219,035,933	4.861%	328,553,899	4.872%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
2	Vũ Thị Quyên	Mẹ ruột ông Ngô Chí Dũng	217,259,302	4.822%	325,888,953	4.833%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
3	Phạm Công Việt	Bố vợ ông Ngô Chí Dũng	60,107	0.001%	90,160	0.001%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
4	Đặng Thị Lâm	Mẹ vợ ông Ngô Chí Dũng	262,134	0.006%	393,201	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
5	Hoàng Anh Minh	Vợ ông Ngô Chí Dũng	217,835,462	4.835%	326,753,193	4.846%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
6	Ngô Minh Phương	Con ruột ông Ngô Chí Dũng	7,199,920	0.160%	10,799,880	0.160%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
7	Trần Ngọc Bê	Anh rể ông Ngô Chí Dũng	34,419,847	0.764%	51,629,770	0.766%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
8	Lê Thiếu Sơn	Anh rể ông Ngô Chí Dũng	49	0.000%	73	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
9	Bùi Hải Quân	Phó chủ tịch HĐQT	104,219,468	2.313%	156,329,202	2.318%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
10	Kim Ngọc Cẩm Ly	Vợ ông Bùi Hải Quân	191,069,309	4.241%	286,603,963	4.250%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
11	Lô Bằng Giang	Phó chủ tịch HĐQT	5,499,544	0.122%	8,249,316	0.122%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
12	Lý Thị Thu Hà	Mẹ ruột ông Lô Bằng Giang	188,085,055	4.174%	282,127,582	4.184%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
13	Nguyễn Thu Thủy	Vợ ông Lô Bằng Giang	135,566,274	3.009%	203,349,411	3.016%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
14	Lô Hải Yến Ngọc	Chị ruột ông Lô Bằng Giang	2,917,506	0.065%	4,376,259	0.065%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
15	Nguyễn Đức Vinh	Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT	68,936,680	1.530%	104,905,020	1.556%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
16	Đỗ Quỳnh Ngân	vợ ông Nguyễn Đức Vinh	29,126,735	0.646%	43,690,102	0.648%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
17	Nguyễn Đức Giang	con ruột ông Nguyễn Đức Vinh	18,111,345	0.402%	27,167,017	0.403%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
18	Nguyễn Thị Mai Trinh	Trưởng ban kiểm soát (đã từ nhiệm từ 26/12/2022)	116,821	0.003%	212,731	0.003%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
19	Trần Thị Bạch Mai	Mẹ ruột bà Nguyễn Thị Mai Trinh (đã từ nhiệm từ 26/12/2022)	15	0.000%	22	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
20	Dương Nguyễn Mai Linh	Con ruột bà Nguyễn Thị Mai Trinh (đã từ nhiệm từ 26/12/2022)	447	0.000%	670	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
21	Trịnh Thị Thanh Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	96,370	0.002%	144,555	0.002%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
22	Kim Ly Huyền	Trưởng Ban kiểm soát	179,998	0.004%	269,997	0.004%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
23	Vũ Hồng Cao	Thành viên Ban Kiểm soát	252,570	0.006%	378,855	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
24	Lưu Thị Thảo	Phó Tổng Giám đốc	6,539,146	0.145%	9,838,869	0.146%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
25	Dương Thị Thu Thủy	Phó Tổng Giám đốc	1,328,785	0.029%	2,119,177	0.031%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
26	Dương Mỹ Hạnh	Em ruột bà Dương Thị Thu Thủy	2,600	0.000%	7,400	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
27	Nguyễn Thành Long	Phó Tổng Giám đốc	239,361	0.005%	396,541	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP

28	Nguyễn Thị Vân Khanh	Vợ ông Nguyễn Thành Long	-	0.000%	35,000	0.001%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua cổ phiếu
29	Phạm Phú Khôi	Phó Tổng Giám đốc	360,967	0.008%	593,950	0.009%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
30	Ngô Thị Chinh	Mẹ vợ ông Phạm Phú Khôi	3,858	0.000%	5,787	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
31	Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	381,576	0.008%	572,364	0.008%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
32	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Vợ ông Nguyễn Thanh Bình	1,319,972	0.029%	1,979,958	0.029%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
33	Nguyễn Thanh Bắc	Em ruột ông Nguyễn Thanh Bình	29,323	0.001%	12,234	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP, mua và bán cổ phiếu
34	Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở	Ông Nguyễn Thanh Bình là chủ tịch Công đoàn Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng Hội sở	4,861,083	0.108%	7,587,258	0.113%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua cổ phiếu
35	Đinh Văn Nho	Phó Tổng Giám đốc	1,023,738	0.023%	1,588,107	0.024%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
36	Phùng Duy Khương	Phó Tổng Giám đốc	764,991	0.017%	1,222,486	0.018%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
37	Phạm Thị Nhung	Phó Tổng Giám đốc	638,997	0.014%	1,010,995	0.015%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
38	Lê Hoàng Khánh An	Giám đốc Tài chính	219,128	0.005%	373,692	0.006%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
39	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Trưởng	251,060	0.006%	367,740	0.005%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP, mua và bán cổ phiếu
40	Lê Lan Kim	Người phụ trách quản trị Công ty/thư ký công ty	406,795	0.009%	634,042	0.009%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần, mua ESOP
41	Nguyễn Xuân Thắng	Chồng bà Lê Lan Kim	600	0.000%	750	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần
42	Lê Bảo Ngọc	Em trai bà Lê Lan Kim	356	0.000%	534	0.000%	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần